

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 14 TT/LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 1989

THÔNG TƯ LIÊN BỘ

Hướng dẫn về chế độ quản lý tài chính đối với các đơn vị kinh doanh vật tư thứ liệu

Căn cứ quyết định số 217/HĐBT ngày 14/11/1987 của Hội đồng Bộ trưởng về các chính sách đổi mới kế hoạch hoá và hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa ;
Căn cứ vào quyết định số 231/HĐBT ngày 31/12/1987 của Hội đồng Bộ trưởng về chuyên ngành vật tư sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa;
Căn cứ vào quyết định số 366/VT-CD ngày 13/8/1988 của Bộ Vật tư về việc chuẩn y đề án chuyển ngành vật tư thứ liệu sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa ;
trong khi chờ ban hành luật thuế ; Liên Bộ Tài chính - Vật tư quy định tạm thời một số điểm về chế độ quản lý tài chính đối với hoạt động kinh doanh vật tư thứ liệu như sau :

I - NGUYÊN TẮC CHUNG :

Các đơn vị kinh doanh vật tư thứ liệu theo giá thoả thuận là đơn vị kinh doanh hạch toán kinh tế độc lập, bảo đảm thực hiện các yêu cầu sau :

- 1/ Tự trang trải về tài chính, bảo đảm kinh doanh có lãi, làm đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách ; có mức thu nhập hợp lý, tương ứng với năng suất lao động của cán bộ công nhân viên và tạo điều kiện đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh.
- 2/ Bảo toàn vốn thực tế qua từng thời điểm kinh doanh.

II - NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ :

- 1/ Các đơn vị kinh doanh vật tư thứ liệu, sau khi hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước (các khoản phải nộp theo chế độ quy định) , được chủ động xác định hình thức trả lương và trích lập 3 quỹ xí nghiệp thích hợp với năng suất, chất lượng

lao động của cá nhân và hiệu quả kinh doanh của đơn vị. Quỹ lương và các quỹ của đơn vị được xác định : quỹ lương + 3 quỹ xí nghiệp = Tổng thu trừ (-) Tổng chi (bao gồm các khoản phải nộp ngân sách theo quy định).

2/ Mức nộp ngân sách từ doanh lợi của đơn vị kinh doanh vật tư, thứ liệu (thay cho chế độ trích nộp lợi nhuận trước đây) tạm thời năm 1989 được tính bằng 1% (một phần trăm) trên doanh số bán ra thực thu, cụ thể :

- Trường hợp doanh số bán thực tế cao hơn doanh số bán theo kế hoạch thì trích nộp 1% trên doanh số bán thực tế.
- Trường hợp doanh số bán thực tế thấp hơn doanh số bán theo kế hoạch thì vẫn phải nộp 1% trên doanh số bán theo kế hoạch.

Đối với phần sản xuất, gia công hạch toán phụ thuộc vào kinh doanh chính thì nộp thuế hoặc thu quốc doanh v.v... theo chế độ hiện hành. Trong trường hợp trong năm 1989 sản xuất mặt hàng nào đó đang còn trong thời gian chưa ổn định hoặc còn thử nghiệm thì cần có phương án cụ thể đề nghị cơ quan Tài chính cung cấp xem xét giảm miễn thu quốc doanh hoặc thuế theo chế độ cho phép. Khi bán các sản phẩm đó đơn vị vẫn phải tính nộp ngân sách 1% trên doanh số bán thực tế.

Vật tư nguyên liệu và sản phẩm điều chuyển nội bộ giữa các bộ phận trong cùng một đơn vị hạch toán kinh tế độc lập thì không tính doanh số bán ra và cũng không tính thu nộp ngân sách.

Nguyên vật liệu sử dụng để sản xuất kinh doanh đều hạch toán vào chi phí trên cơ sở giá kinh doanh do Nhà nước quy định áp dụng đối với các tổ chức kinh tế quốc doanh ; phần chênh lệch giữa giá kinh doanh và giá bán buôn vật tư của hàng tồn kho (nếu có) được hạch toán bổ sung vốn lưu động tự có.

Đối với nguyên vật liệu do đơn vị tự tạo thì hạch toán theo giá mua thực tế.

3/ Về vốn lưu động :

Các đơn vị kinh doanh vật tư thứ liệu hoạt động bằng vốn tự có (do vốn ngân sách đã cấp, chênh lệch giá kiểm kê tồn kho qua các thời điểm tăng giá, vốn bổ sung từ quỹ phát triển kinh doanh ...) ; vốn liên doanh liên kết ; vốn do góp cổ phần (nếu có) vốn đi vay (trong nước và ngoài nước), kể cả vay Ngân hàng. Các đơn vị cần có kế